

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Đồng Văn T** – Sinh năm 1970

Cư trú tại: Số nhà 86, tổ 11, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Bị đơn: Anh **Nguyễn Minh T** – Sinh năm 1981

Công tác tại: Công an huyện Cao Phong, tỉnh Hòa Bình.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về trách nhiệm trả nợ: Anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm trả cho anh Đồng Văn T tổng số tiền nợ gốc là 50.000.000 đ (*năm mươi triệu đồng*). Anh Đồng Văn T không yêu cầu anh Nguyễn Minh Th phải trả tiền lãi.

“Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Đồng Văn T có đơn đề nghị thi hành án hợp pháp cho đến khi thi hành xong các khoản tiền ở trên, hàng tháng anh Nguyễn Minh Th phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bị đơn anh Nguyễn Minh Th phải chịu 625.000đ (*sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn anh Đồng Văn T phải chịu 625.000đ (*sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ

thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh Tuyển đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001635 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Phong. Hoàn trả cho anh Đồng Minh Tuyển tiền chênh lệch là 625.000đ (sáu trăm hai mươi lăm nghìn).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
 - Đương sự;
 - VKSND huyện Cao Phong;
 - Chi cục THADS H. Cao PHong
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- Đương sự;
- VKSND huyện Cao Phong;
- Chi cục THADS H. Cao PHong
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành

phổ trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

